

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Mai Thị Kim Thanh;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 60 Khu phố 1, thị trấn C, Tân Châu, Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Kim N**- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Kim Ngọc: Ông **Đặng Xuân S** – Cán bộ tín dụng (theo văn bản ủy quyền ngày 09/02/2023). Có mặt.

2. **Bị đơn:**

2.1. Ông **Trương Văn P**; sinh năm: 1975; có mặt.

2.2. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1980; có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Lê Văn Th**, sinh năm 1949; vắng mặt.

3.2. Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1960; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng Xuân S trình bày:

Ngày 18/02/2020, ông Trương Văn P và bà Lê Thị H ký Hợp đồng tín dụng số: 200180/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C (gọi tắt là Quỹ tín dụng) gồm các thỏa thuận cơ bản sau:

Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn).

Mục đích vay: Mua bán cây cao su thanh lý

Lãi suất trong hạn: 12.775%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150%/ lãi suất trong hạn.

Thời hạn vay: 13 tháng (từ ngày 18/02/2020 đến ngày 18/03/2021).

Tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 200180/HĐTD giữa Quỹ tín dụng với ông Trương Văn P và bà Lê Thị H. Có thể chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: S 187404, sổ vào sổ: 00872, thửa đất: 106 + 111, tờ bản đồ: 12, diện tích: 4.489 m², tọa lạc tại: xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/10/2004 cho ông Lê Văn Th (cha của bà H) đứng tên chủ sử dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 200180/HĐTC ký ngày 18/02/2020.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà H xin được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và được Quỹ tín dụng chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đối với số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng chẵn) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 200180/HĐTD từ ngày 18/03/2021 đến ngày 18/03/2022.

Kể từ thời điểm khoản vay trên quá hạn thanh toán. Quỹ tín dụng nhiều lần liên hệ yêu cầu ông P, bà H thanh toán nợ nhưng ông P, bà H vẫn không thanh toán và yêu cầu ông Th và bà H1 thực hiện các nghĩa vụ được bảo đảm nhưng ông Th, bà H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết với Quỹ tín dụng.

Đến ngày 10/03/2023 ông P, bà H còn nợ Quỹ tín dụng số tiền là: 715.884.500 đồng (bảy trăm mười lăm triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng), cụ thể:

Nợ gốc còn lại: 554.000.000đ (năm trăm năm mươi bốn triệu đồng)

Nợ lãi: 161.884.500 (một trăm sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng), trong đó: Lãi trong hạn: 30.650.000đ (ba mươi triệu sáu

trăm năm mươi nghìn đồng); Lãi quá hạn: 131.234.500 (một trăm ba mươi một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Nay, Quỹ tín dụng yêu cầu: Ông Trương Văn P và bà Lê Thị H cùng có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 715.884.500 đồng (bảy trăm mười lăm triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng), Trong đó, tiền gốc còn lại là 554.000.000đồng, tiền lãi là: 161.884.500 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 200180/HĐTD ký ngày 18/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Sau khi Quỹ tín dụng nộp đơn khởi kiện bà H, ông P tại Tòa án thì bà H, ông P có trả tiền góp dần được tổng cộng là 63.000.000 đồng và hiện tại ông Trương Văn P và bà Lê Thị H còn nợ lại Quỹ tín dụng số tiền vay gốc là 491.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/4/2023 là 172.123.200 đồng và yêu cầu bà H, ông P trả số tiền gốc 491.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 17/4/2023 là 172.123.200 đồng.

Trường hợp ông Trương Văn P, bà Lê Thị H không thanh toán được nợ cho Quỹ tín dụng thì đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: S 187404, số vào sổ: 00872, thửa đất: 106 + 111, tờ bản đồ: 12, diện tích: 4.489 m², tọa lạc tại: xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu cấp ngày 25/10/2004 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 200180/HĐTC ký ngày 18/02/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C với ông Lê Văn Th và bà Trần Thị H1 để thu hồi nợ.

Bị đơn, bà Lê Thị H trình bày:

Bà thừa nhận bà và ông Trương Văn P (chồng của bà) có vay của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C theo như đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng và có thế chấp cho Quỹ tín dụng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại, vợ chồng bà còn nợ lại Quỹ tín dụng số tiền vay gốc là 491.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 17/4/2023 là 172.123.200 đồng và đồng ý trả số tiền vay này. Nhưng do hiện tại gia đình bà đang gặp khó khăn, mẹ của bà đang nằm viện nên xin trả dần cho Quỹ tín dụng.

Bị đơn Trương Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Th, bà Trần Thị H1 đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 về án phí và lệ phí của Tòa án:

- Chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C, buộc ông P, bà H trả số tiền gốc và lãi là 589.388.700 đồng. Nếu ông P, bà H không trả được thì Quỹ tín dụng có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định.

- Án phí: Ông P, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn Th và bà Trần Thị H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn Th, bà Trần Thị H1.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 18/02/2020, ông Trương Văn P và bà Lê Thị H ký Hợp đồng tín dụng số: 200180/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C gồm các thỏa thuận cơ bản sau:

Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn).

Mục đích vay: Mua bán cây cao su thanh lý

Lãi suất trong hạn: 12.775%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150%/ lãi suất trong hạn.

Thời hạn vay: 13 tháng (từ ngày 18/02/2020 đến ngày 18/03/2021).

Tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 200180/HĐTD giữa Quỹ tín dụng với ông Trương Văn P và bà Lê Thị H. Có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: S 187404, số vào sổ: 00872, thửa đất: 106 + 111, tờ bản đồ: 12, diện tích: 4.489 m², tọa lạc tại: xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu cấp ngày 25/10/2004 cho ông Lê Văn Th (cha của bà H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 200180/HĐTC ký ngày 18/02/2020.

Đến hạn thanh toán, ông P và bà H không thanh toán được cho Quỹ tín dụng khoản vay gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên các bên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối chiếu với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng, chứng cứ trong hồ sơ. Ý kiến của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C, bà Lê Thị H, ông Trương Văn P đều xác nhận bà H, ông P còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của Hợp đồng cho vay số: 200180/HĐTD ngày 18/02/2020 giữa ông Trương Văn P và bà Lê Thị H với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C.

Tại phiên tòa, đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C, bà Lê Thị H, ông Trương Văn P đều xác nhận số tiền vay gốc, lãi bà H, ông P còn nợ tính đến ngày 23/6/2023 là 589.388.700 đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 401.000.000 đồng, lãi trong hạn là 30.650.000 đồng, lãi quá hạn là 157.738.700 đồng. Bà H, ông P thừa nhận còn nợ Quỹ tín dụng số tiền gốc, lãi nêu trên, nên yêu cầu của Quỹ tín dụng về việc yêu cầu bà H, ông P trả số tiền gốc, lãi tính đến ngày 23/6/2023 là 589.388.700 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Quỹ tín dụng nhân dân yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: S 187404, số vào sổ: 00872, thửa đất: 106 + 111, tờ bản đồ: 12, diện tích: 4.489 m², tọa lạc tại: xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/10/2004 cho ông Lê Văn Th (cha của bà H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 200180/HĐTC ký ngày 18/02/2020. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng thế chấp số 200180/HĐTC ký ngày 18/02/2020 giữa Quỹ tín dụng với ông Trương Văn P, bà Lê Thị H, ông Lê Văn Th, bà Trần Thị H1 được công chứng tại Phòng công chứng Bùi văn H2, số công chứng 435, quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD thì ông P, bà H thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C QSD đất diện tích đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: S 187404, số vào sổ: 00872, thửa đất: 106 + 111, tờ bản đồ: 12, diện tích: 4.489 m², tọa lạc tại: xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu cấp ngày 25/10/2004 cho ông Lê Văn Th (cha của bà H).

Quyền sử dụng đất trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của cha mẹ của bà H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - Chi nhánh huyện Tân Châu theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng với ông Trương Văn P, bà Lê Thị H, ông Lê Văn Th, bà Trần Thị H1 là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Quỹ tín dụng yêu cầu trong trường hợp ông P, bà H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên để trả nợ cho Quỹ tín dụng. Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Hội đồng xét xử xét thấy, Quỹ tín dụng nhân yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông P, bà H là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên ông Trương Văn P, bà Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các chi phí tố tụng khác: Ông Trương Văn P và bà Lê Thị H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Do Quỹ tín dụng đã nộp tạm ứng đã chi phí xong nên ông P, bà H phải trả lại cho Quỹ tín dụng số tiền 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144; 147, 157, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C đối với ông Trương Văn P và bà Lê Thị H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trương Văn P và bà Lê Thị H cùng có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C tổng số tiền là 589.388.700 (năm trăm tám mươi chín triệu ba trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Trong đó: Khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: 200180/HĐTD ngày 18/02/2020, bao gồm: Tiền vay gốc: 401.000.000 (bốn trăm lẻ một triệu) đồng; tiền lãi trong hạn (cộng dồn) là 30.650.000 (ba mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng; tiền lãi quá hạn là 157.738.700 (một trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/6/2023, ông Trương Văn P, bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 200180/HĐTD ngày 18/02/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C cho vay thì

lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C.

Khi ông Trương Văn P, bà Lê Thị H trả xong tiền gốc, lãi, thì Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C có trách nhiệm giải chấp và trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số: S 187404, số vào sổ: 00872, thửa đất: 106 + 111, tờ bản đồ: 12, diện tích: 4.489 m², tọa lạc tại: xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu cấp ngày 25/10/2004 cho ông Lê Văn Th (Bản chính).

Trường hợp ông Trương Văn P, bà Lê Thị H không thanh toán được khoản vay nói trên thì ông Lê Văn Th, bà Trần Thị H1 phải chịu biện pháp cưỡng chế phát mãi tài sản thế chấp đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: S 187404, số vào sổ: 00872, thửa đất: 106 + 111, tờ bản đồ: 12, diện tích: 4.489 m², tọa lạc tại: xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu cấp ngày 25/10/2004 cho ông Lê Văn Th để thanh toán số tiền đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Trương Văn P, bà Lê Thị H tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Về án phí: Ông Trương Văn P, bà Lê Thị H phải chịu 27.575.500 (hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm) đồng tiền án phí sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C không phải chịu tiền án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền 17.297.000 (mười bảy triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm mà Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C đã nộp tại biên lai thu số 0007928 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Chi phí tố tụng khác: Ông Trương Văn P và bà Lê Thị H chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C đã nộp tạm ứng, đã chi phí xong nên ông Trương Văn P, bà Lê Thị H phải trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng

mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan